

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Căn cứ Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số là căn cứ để các Sở, Ban ngành (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hằng năm tại cơ quan, đơn vị; đồng thời làm cơ sở để theo dõi, đánh giá mức độ chuyển đổi số, gắn với đánh giá kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển

khai đánh giá, chấm điểm theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- Tổ chức theo dõi, thẩm tra, so sánh, phân tích đánh giá số liệu theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố kết quả đánh giá.

- Xây dựng, hiệu chỉnh, bổ sung, sửa đổi các chỉ số đánh giá về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu và tài liệu kiểm chứng về mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc thẩm tra, xác minh số liệu báo cáo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Cao Bằng;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP (Huyện);
- TTTT, P.HC-TC, TTPVHCC, CVVX;
- Lưu: VT, VX^(M)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

**BỘ CHỈ SỐ
ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1900 /QĐ-UBND ngày 21 /12/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Bộ Chỉ số) được xây dựng phù hợp với Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của quốc gia” và Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bộ chỉ số dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh. Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; giúp UBND tỉnh thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Bộ Chỉ số được ban hành và việc đánh giá phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Có tính nhất quán về chu kỳ đánh giá và dữ liệu, số liệu để phục vụ đánh giá; tăng cường thu thập dữ liệu sẵn có từ các nền tảng, ứng dụng do cơ quan nhà nước quản lý để phục vụ đánh giá.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số.

- Bộ Chỉ số có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh: Bộ Chỉ số dùng để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm.

3.2. Đối tượng áp dụng:

- Bộ Chỉ số áp dụng đối với:
- + Các Sở, Ban ngành là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- + UBND các huyện, thành phố.
- Đối với các xã, phường, thị trấn: UBND cấp huyện căn cứ bộ chỉ số này và điều kiện thực tiễn tại địa phương, chủ động xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn.

II. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ

1. Cấu trúc Bộ chỉ số

Bộ chỉ số gồm 02 cấp: Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Sở, Ban ngành (gồm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) và Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện.

1.1. Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Sở, Ban ngành

Bao gồm: Thông tin chung (không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 06 chỉ số chính với 32 chỉ số thành phần:

- Nhận thức số: 2 chỉ số thành phần.
- Thể chế số: 4 chỉ số thành phần.
- Nhân lực số: 5 chỉ số thành phần.
- An toàn thông tin mạng: 5 chỉ số thành phần.
- Hoạt động Chính quyền số: 11 chỉ số thành phần.
- Hoạt động Xã hội số: 5 chỉ số thành phần.

1.2. Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện

Bao gồm: Thông tin chung (không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 08 chỉ số chính với 67 chỉ số thành phần:

- Nhận thức số: 7 chỉ số thành phần.
- Thể chế số: 6 chỉ số thành phần.
- Hạ tầng số: 6 chỉ số thành phần.
- Nhân lực số: 9 chỉ số thành phần.
- An toàn thông tin mạng: 6 chỉ số thành phần.
- Hoạt động Chính quyền số: 12 chỉ số thành phần.
- Hoạt động Kinh tế số: 10 chỉ số thành phần.
- Hoạt động Xã hội số: 11 chỉ số thành phần.

2. Thang điểm và phương pháp đánh giá

2.1. Thang điểm

- Thang điểm đánh giá Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Sở, Ban ngành là: 1000 điểm.

Trong đó, nhóm chỉ số nền tảng chung là 500 điểm và nhóm chỉ số về hoạt động được chia theo 2 trụ cột chính: (1) Chính quyền số là 350 điểm; (2) Xã hội số: 150 điểm. Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần được trình bày chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Bộ chỉ số này.

- Thang điểm đánh giá Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số cấp huyện là: 1000 điểm.

Trong đó, nhóm chỉ số nền tảng chung là 500 điểm và nhóm chỉ số về hoạt động được chia theo 03 trụ cột chính: (1) Chính quyền số: 200 điểm; (2) Kinh tế số: 150 điểm; (3) Xã hội số: 150 điểm. Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần được trình bày chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Bộ chỉ số này.

2.2. Phương pháp và trình tự đánh giá

- Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị rà soát cung cấp số liệu báo cáo và tài liệu kiểm chứng theo từng tiêu chí của Bộ Chỉ số và đề nghị, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Điểm do các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá” của Bảng chỉ số.

- Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông:

Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm định, đánh giá độc lập điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị. Điểm tự đánh giá sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

Kết quả điểm do Sở Thông tin và Truyền thông quyết định được thể hiện tại “Điểm thẩm định” của Bảng chỉ số.

- Trường hợp mặc định hoặc loại trừ:

Trong quá trình thu thập số liệu để đánh giá, đối với các tiêu chí do các đơn vị cung cấp số liệu để đánh giá, không có số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng được mặc định là 0 điểm.

Trường hợp đối với các tiêu chí đơn vị không có số liệu cung cấp để đánh giá, đơn vị chứng minh được tiêu chí đó không áp dụng được với đơn vị thì điểm bằng điểm của đơn vị có số cao nhất tiêu chí này.

2.3. Tính toán, xác định điểm đánh giá

- Điểm đánh giá chỉ số chuyên đổi số của các Sở, Ban ngành:

Điểm đánh giá của chỉ số chuyên đổi số được tổng hợp từ “Điểm tự đánh giá

giá” và ”Điểm thăm định”. Kết quả được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

Điểm đánh giá là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động.

Cách tính điểm xếp hạng sẽ dựa trên tổng điểm của các tiêu chí.

- Điểm đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số các huyện, thành phố:

Điểm đánh giá của chỉ số chuyển đổi số của cấp huyện theo từng trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, được tổng hợp từ “Điểm tự đánh giá” và ”Điểm thăm định”. Kết quả được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

Điểm đánh giá của cấp huyện sẽ là điểm trung bình cộng của nhóm chỉ số hoạt động chung và chỉ số hoạt động của 03 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

Cách tính điểm xếp hạng sẽ dựa trên tổng điểm của các tiêu chí.

3. Công bố kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số

- Việc đánh giá chuyển đổi số của các Sở, Ban ngành, cấp huyện do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành công bố kết quả trong Quý I của năm liền kề sau năm đánh giá.

- Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://caobang.gov.vn/> và Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://sotttt@caobang.gov.vn/>.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm.

- Tổ chức kiểm tra xác thực số liệu, phân tích đánh giá, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố kết quả đánh giá.

2. Các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác theo đúng mẫu và thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn và phối hợp giải quyết. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, thống nhất phương án đề xuất, báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.